

Thị trường tiền tệ	Giá đóng cửa	Thay đổi 1 ngày (%)
Lợi suất TPCP Việt Nam 5 năm	2.40	0.2
Lãi suất liên ngân hàng qua đêm	3.90	1.3
Lãi suất liên ngân hàng 1 tháng	4.85	0.0
USD/VND	25,328	0.2
Lợi suất TPCP Mỹ 10 năm	4.6	-0.1
Lợi suất TPCP Mỹ 3 năm	4.3	-0.1

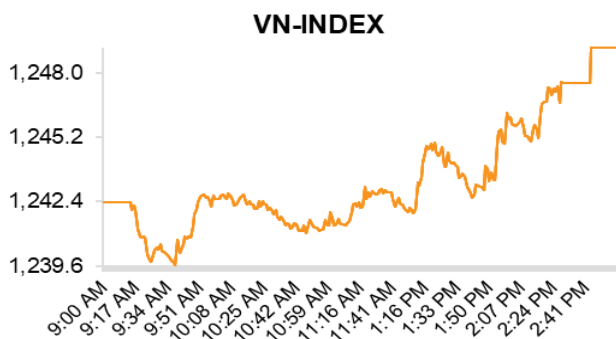
Ngày 17/1, tỷ giá trung tâm được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 24.341 VND/USD, tăng 8 đồng so với mức niêm yết trước đó. Áp dụng biên độ 5%, hiện tỷ giá USD các ngân hàng thương mại được phép giao dịch là từ 23.124 - 25.558 VND/USD.

Thị trường hàng hóa	Giá đóng cửa	Thay đổi (%)		
		1 ngày	1 tháng	1 năm
Vàng (USD/oz)	2,730.10	-0.8	3.2	36.1
Dầu WTI (USD/b) 1 tháng	79.01	0.4	12.7	8.9
Dầu Brent (USD/b) 1 tháng	81.56	0.3	11.4	4.7
Thép (USD/tấn)	475.8	-0.1	-2.3	-14.5
Thịt heo (USD/kg)	2.1	-0.6	-0.6	11.1
Phân urea (USD/tấn)	N/A	N/A	8.8	18.1

Tồn kho gạo tại Ấn Độ đã đạt mức kỷ lục 28,2 triệu tấn vào ngày 1/11, do chính phủ nước này tăng cường thu mua để duy trì an ninh lương thực. Tuy nhiên, lượng tồn kho lớn đang gây áp lực lên giá gạo toàn cầu và làm giảm tính cạnh tranh của gạo Ấn Độ trên thị trường quốc tế.

Thị trường vốn và Vĩ mô			
	Giá đóng cửa	Thay đổi (%)	
Dow Jones	43,153	-0.2	<p>Trong quý IV năm 2024, kinh tế Trung Quốc tăng trưởng 5,4% so với cùng kỳ năm trước, vượt dự báo của các nhà phân tích và giúp chính phủ đạt mục tiêu tăng trưởng cả năm 5%. Sự tăng trưởng này được thúc đẩy bởi các biện pháp kích thích kinh tế và nhu cầu bên ngoài mạnh mẽ, đặc biệt là việc đẩy mạnh xuất khẩu trước khả năng Mỹ áp thuế quan mới. Tuy nhiên, kinh tế Trung Quốc vẫn đối mặt với thách thức từ nhu cầu nội địa yếu và nguy cơ chiến tranh thương mại với Mỹ khi Tổng thống đắc cử Donald Trump dự kiến áp thuế cao đối với hàng hóa Trung Quốc.</p> <p>Sản lượng công nghiệp của Trung Quốc đã tăng 6,2% so với cùng kỳ năm trước trong tháng 12, vượt qua dự đoán của thị trường và cao hơn mức tăng trưởng 5,4% trong tháng 11. Đây là tốc độ tăng trưởng sản lượng công nghiệp nhanh nhất kể từ tháng 4, chủ yếu được hỗ trợ bởi sự gia tăng nhanh hơn trong lĩnh vực sản xuất (7,4% so với 6,0% trong tháng 11), nhờ vào hàng loạt biện pháp kích thích được triển khai từ tháng 9/2024.</p>
NASDAQ	21,091	-0.7	
S&P500	8,473	1.0	
FTSE 100	20,859	1.0	
Nikkei 225	38,451	-0.3	
Shanghai Shenzhen CSI 300	3,812	0.3	
KOSPI Index	2,524	-0.2	

Thị trường chứng khoán



Nhận định thị trường hàng ngày

VN-Index có nhịp phục hồi tích cực vào phiên cuối tuần giúp thị trường dần ổn định trở lại sau chuỗi nhịp giảm dài ngày. Đóng cửa, chỉ số dừng chân tại mốc 1249.11 (+ 6,75 điểm, + 0,54%). Số lượng mã tăng duy trì 272 mã so với 123 mã giảm.

Thị trường ghi nhận nhịp phục hồi tích cực, hướng đến kiểm định ngưỡng kháng cự quan trọng quanh mốc 1.250 điểm, nhờ những tín hiệu ổn định từ yếu tố vĩ mô, đặc biệt là lạm phát cốt lõi tại Mỹ có dấu hiệu hạ nhiệt. Tuy nhiên, khả năng vượt thành công ngưỡng này phụ thuộc lớn vào sự cải thiện liên tục của thanh khoản. Trong bối cảnh thanh khoản vẫn ở mức thấp do tác động của kỳ nghỉ lễ dài sắp tới, nhà đầu tư nên thận trọng và hạn chế mở vị thế mua mới. Hiện tại, vùng hỗ trợ và kháng cự gần nhất của VN-Index lần lượt nằm tại 1.200 và 1.250 điểm.

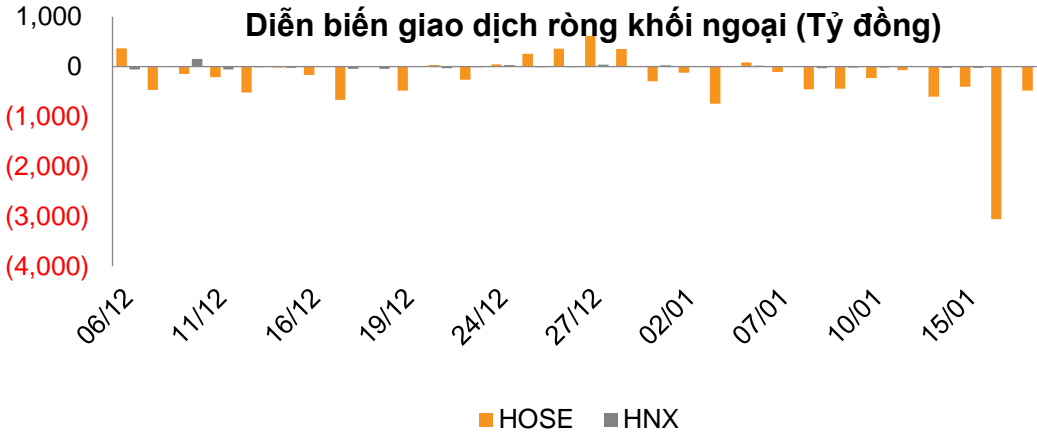
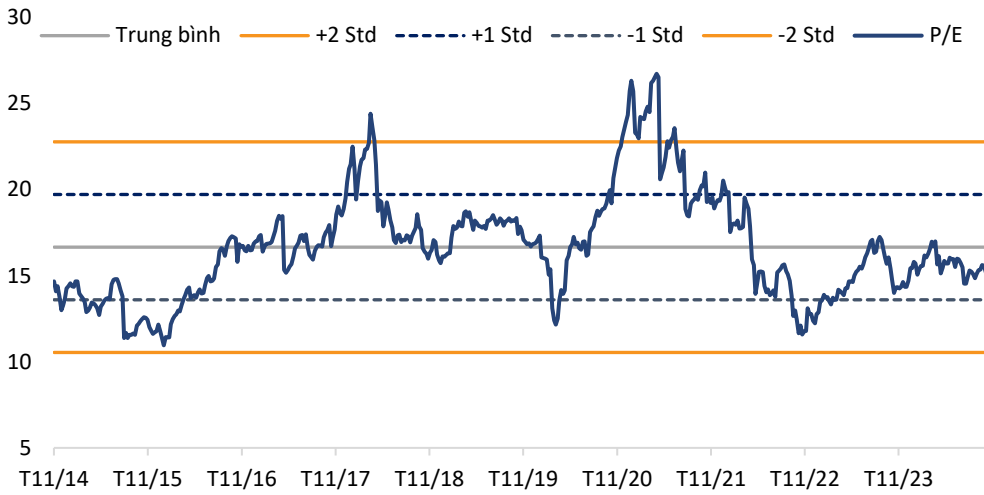
Ngành (VNIndex)	Tỷ trọng VN-INDEX	Thay đổi (%)	P/E	P/B
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	3.6	0.4%	54.9	4.3
Hàng tiêu dùng thiết yếu	7.9	-0.3%	31.1	3.0
Năng lượng	1.5	0.8%	16.6	1.7
Tài chính	45.5	0.6%	11.4	1.8
Chăm sóc sức khỏe	0.8	0.4%	21.0	2.6
Công nghiệp	9.1	1.0%	34.8	2.9
Công nghệ thông tin	4.7	1.8%	28.9	7.0
Vật liệu xây dựng	8.6	0.8%	20.5	1.8
Bất động sản	12.7	0.2%	35.4	1.6
Dịch vụ tiện ích	5.6	-0.2%	16.9	2.2

Nguồn: Bloomberg

**Định giá P/E**

**Nhận định**

Thị trường đang giao dịch ở mức P/E 14,9x lần. Giá trị P/E trung bình trong vòng 10 năm là 16,6x lần.



Khối ngoại bán ròng 558 tỷ đồng tập trung vào FPT (-140,9 tỷ), ACV (-76,9 tỷ), STB (-64,5 tỷ), VCB (-57,6 tỷ), FRT (-33,4 tỷ), CTG (-33,3 tỷ). Ngược lại, khối ngoại mua ròng tập trung vào HDB (29,8 tỷ).